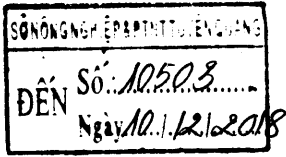


Số: 374 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020,
định hướng đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008; Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ; Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX, TH;
- Lưu VT, KGVX (Bắc).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2018

ĐỀ ÁN

**Tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
đến năm 2020, định hướng đến năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số: 374 /QĐ-UBND ngày 05 /12/2018 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Chủ trương của Đảng về phòng, chống ma túy

- Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 107-KH/TU ngày 17/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 95-KL/TW ngày 02/4/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 27/6/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy, công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kết luận số 243-KL/TU ngày 05/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 23/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Kết luận số 271-KL/TU ngày 15/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Thông báo số 800-TB/TU ngày 10/10/2018 của Thường trực Tỉnh ủy.

1.2. Các văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương, của tỉnh

- Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008; Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

- Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân.

- Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ; Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 và Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ.

- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 56/2012/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ.

- Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

- Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

- Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

- Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020.

- Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Thông báo số 43/TB-VPCP ngày 25/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy; Văn bản số 892/VPCP-KGVX ngày 06/2/2017 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý cai nghiện ma túy.

- Thông tư liên tịch số 41/2010/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 31/12/2010 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế về hướng dẫn quy trình cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

- Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

- Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

- Thông tư số 05/2018/TT-BCA ngày 07/02/2018 của Bộ Công an quy định việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Văn bản số 2421/LĐTBXH-PCTNXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về mô hình chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội sang cơ sở điều trị nghiện tự nguyện; Văn bản số 2495/LĐTBXH-PCTNXH ngày 26/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức điều trị nghiện dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone cho học viên cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện; Văn bản số 1080/LĐTBXH-PCTNXH ngày 22/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thực hiện chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành cơ sở cai nghiện ma túy.

- Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xã hội hóa điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tỉnh Tuyên Quang giai đoạn năm 2014-2020.

- Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 28/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại các Công trường 06 thành Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 03/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

- Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Hiện nay, tình trạng người nghiện ma túy cũng như tội phạm về ma túy diễn ra phức tạp, số lượng người nghiện mới có chiều hướng gia tăng. Do đó, vấn đề điều trị cắt cơn nghiện và cai nghiện cho người nghiện ma túy cần phải thực hiện liên tục, quyết liệt, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương với công tác quản lý, cai nghiện ma túy để đảm bảo thiết thực, hiệu quả, từ đó giảm thiểu những tệ nạn khác nảy sinh trong xã hội, mà xuất phát từ nguyên nhân ma túy.

Trong các hình thức cai nghiện ma túy, hình thức cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện được xem là yếu tố quan trọng trong quy trình cai nghiện ma túy cho người nghiện. Yêu cầu đặt ra, cần phải có một địa chỉ, một cơ sở mà ở đó đáp ứng đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết và nguồn nhân lực làm công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy. Tuy nhiên điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện nay của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh đang trong tình trạng quá tải, số lượng người làm việc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Để giải quyết những khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và khó khăn bất cập trong công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng ở các huyện hiện nay, đồng thời huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với công tác cai nghiện ma túy, việc xây dựng Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều trị cắt cơn nghiện và cai nghiện cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả toàn diện công tác quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, cả hệ thống chính trị và huy động các nguồn lực vào triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về công tác quản lý, cai nghiện ma túy, nhằm giảm tác hại của ma túy, kiềm chế sự gia tăng số người nghiện mới; thực hiện đa dạng hóa các hình thức điều trị cắt cơn và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh; tăng cường cung cấp các dịch vụ, tư vấn, tạo việc làm, kết hợp giảm tác hại của việc sử dụng ma túy, hạn chế lây nhiễm HIV do tiêm chích ma túy; nâng cao công tác quản lý, cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, thành lập các Điểm vệ tinh, tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng; xã hội hóa và khuyến khích người nghiện cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2020

2.1.1. Triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- Duy trì Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, đảm bảo công suất tiếp nhận cai nghiện cho 100 người nghiện ma túy.

- Thành lập 02 điểm vệ tinh thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh tại thành phố Tuyên Quang và huyện Sơn Dương đảm bảo công suất tiếp nhận cai nghiện cho 60 người và kết hợp với công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Sơn Dương.

- Khuyến khích phát triển mạng lưới cơ sở cai nghiện tự nguyện theo hướng xã hội hóa nhằm huy động tập thể, cá nhân đóng góp cho công tác cai nghiện ma túy.

2.1.2. Nâng cao chất lượng công tác quản lý cai nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

- Hoàn thành công tác thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng để chuẩn bị thực hiện Dự án nâng cấp, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước; xây dựng hàng rào bảo vệ bao quanh diện tích đất sau khi thu hồi.

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị để thành lập 02 Điểm vệ tinh. Cơ sở vật chất tại Điểm vệ tinh bao gồm các hạng mục:

+ Khu nhà điều trị cắt cơn nghiện ma túy, được sửa chữa, cải tạo thành khu liên hoàn gồm nhà ở, nhà vệ sinh và xây dựng hàng rào, khung sắt bao quanh để đảm bảo cho công tác điều trị cắt cơn, cách li với môi trường bên ngoài.

+ Khu nhà ở của học viên cai nghiện ma túy, chia thành 02 khu: Khu nhà ở của học viên cai nghiện ma túy chung và khu nhà ở của học viên cai nghiện ma túy có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

+ Khu bếp ăn, nhà ăn của học viên cai nghiện.

+ Khu nhà làm việc, phòng trực của cán bộ; phòng họp, sinh hoạt chung.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và 02 Điểm vệ tinh.

2.1.3. Tổ chức công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện: Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình.

2.2. Định hướng đến năm 2025

Thành lập thêm từ 01 đến 02 Điểm vệ tinh trực thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh để quản lý, cai nghiện cho người nghiện trên địa bàn huyện hoặc liên huyện (*huyện: Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình*).

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. **Phạm vi Đề án:** Thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. **Đối tượng:** Người nghiện ma túy, gia đình người nghiện ma túy, cá nhân, cơ quan, tổ chức tham gia công tác quản lý, điều trị cắt cơn và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

IV. NỘI DUNG, QUY MÔ ĐỀ ÁN

1. Nâng cao chất lượng công tác quản lý cai nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

1.1. Hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và xây dựng hàng rào bảo vệ

- Thực hiện các thủ tục thu hồi và bồi thường giải phóng mặt bằng 19.508,3m² đất để chuẩn bị thực hiện Dự án nâng cấp, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước; Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2) và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020.

(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

- Hoàn thành các bước (thủ tục) chuẩn bị đầu tư Dự án nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh).

- Xây dựng 218m hàng rào gạch đặc kết hợp khung lưới B40 và dây thép gai bao quanh diện tích đất sau khi thu hồi.

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo)

1.2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy

- Từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh theo Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Về cán bộ: Sử dụng số biên chế được giao và cán bộ các ngành tăng cường hiện nay tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh. Ngoài ra, huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang bố trí cán bộ của các cơ quan chức năng thuộc huyện, thành phố tham gia thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh.

1.3. Tổ chức quản lý công tác cai nghiện

- Thực hiện đúng, đầy đủ về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ sở cai nghiện ma túy theo quy định của pháp luật và Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng quy chế làm việc, quy định mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn trực thuộc Cơ sở cai nghiện tỉnh và các Điểm vệ tinh.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt giải pháp về lao động trị liệu, học nghề cho người cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh.

- Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cai nghiện ma túy và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao cho học viên; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục hành vi, nhân cách nhằm chuyển biến nhận thức, hành vi của học viên.

2. Đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị và hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy để thành lập 02 Điểm vệ tinh trực thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh kết hợp với công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng của thành phố Tuyên Quang, huyện Yên Sơn và huyện Sơn Dương

2.1. Tên gọi, địa chỉ, quy mô của 02 Điểm vệ tinh

- Điểm vệ tinh số 1 (địa chỉ: Tổ 18, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang): Đảm bảo tiếp nhận, cai nghiện ma túy cho 40 người nghiện và kết hợp quản lý, điều trị cắt cơn nghiện ma túy tối đa cho 40 người/đợt, bình quân 20 đợt/năm.

- Điểm vệ tinh số 2 (địa chỉ: Thôn Đa Năng, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương): Đảm bảo tiếp nhận, cai nghiện ma túy cho 20 người nghiện và kết hợp quản lý, điều trị cắt cơn nghiện ma túy tối đa cho 20 người/đợt, bình quân 20 đợt/năm.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Điểm vệ tinh

2.2.1. Chức năng

- Tiếp nhận, tổ chức cai nghiện cho người nghiện chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc của toà án nhân dân, người đăng ký cai nghiện tự nguyện. Tổ chức lao động trị liệu, dạy nghề cho người cai nghiện, chuẩn bị các điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn về điều trị cắt cơn nghiện ma túy; tiếp nhận, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy; người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian chờ lập hồ sơ áp dụng biện pháp chuyển sang cai nghiện bắt buộc.

2.2.2. Nhiệm vụ

- Điểm vệ tinh số 1: Thực hiện công tác cai nghiện ma túy cho người nghiện trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; thực hiện điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện trên địa bàn thành phố Tuyên Quang và huyện Yên Sơn.

- Điểm vệ tinh số 2: Thực hiện công tác cai nghiện ma túy; điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện trên địa bàn huyện Sơn Dương.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ cấu tổ chức đảm bảo cho hoạt động của Điểm vệ tinh

2.3.1. Điểm vệ tinh số 1: Sử dụng cơ sở vật chất của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng của thành phố Tuyên Quang, được đầu tư cải tạo, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ cấu bộ máy tổ chức, như sau:

a) Đầu tư cơ sở vật chất

- Cải tạo, sửa chữa 05 dãy nhà với tổng diện tích là 520,23m²; cải tạo, sửa chữa sân bê tông để phục vụ sinh hoạt chung và các hoạt động thể thao.

- Xây mới 03 nhà vệ sinh, với diện tích 23,43m²; xây mới hàng rào xây gạch đặc, với chiều dài 31m; xây dựng thêm hàng rào thép gai trên tường xây gạch đặc, với chiều dài 79,84m; xây dựng mới hàng rào thép gai phía bờ ao, chiều dài 129,30m để đảm bảo cho công tác quản lý học viên.

- Xây dựng mới bán mái phía sau nhà số 2 để làm nhà tắm, khu vực phơi quần áo cho học viên cai nghiện.

Khu vực điều trị cắt cơn nghiện ma túy sử dụng cơ sở vật chất của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang đã được đầu tư cải tạo sửa chữa năm 2017.

(Chi tiết có phụ lục số 03 kèm theo)

b) Mua sắm trang thiết bị: Mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác quản lý, cai nghiện tại Điểm vệ tinh, gồm: Đồ dùng, thiết bị phục vụ học viên cai nghiện; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý; trang thiết bị y tế phục vụ khám điều trị chung.

c) Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Sử dụng một phần cơ cấu tổ chức bộ máy hiện nay của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang và được bổ sung thêm các thành phần, như sau:

Tổng số cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại Điểm vệ tinh số 1 tối thiểu là 12 người, trong đó:

- Cán bộ lãnh đạo (kiêm nhiệm): 02 người (Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh 01 người; Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang 01 người).

- Cán bộ làm công tác quản lý cai nghiện, lao động trị liệu, hành chính, y tế, đảm bảo an ninh trật tự: 10 người, trong đó:

+ Y, bác sỹ: 04 người, là cán bộ y tế hiện đang thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang.

+ Cán bộ đảm bảo an ninh, trật tự, quản lý cai nghiện, lao động trị liệu, hành chính: 06 người, trong đó: Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang 04 người; Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn bố trí 02 người là cán bộ của các cơ quan chức năng trong huyện tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, Công an tỉnh xây dựng phương án chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng trực thuộc Công an tỉnh và Công an thành phố Tuyên Quang bảo đảm an ninh, trật tự tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và Điểm vệ tinh số 1 trong quá trình hoạt động.

2.3.2. *Điểm vệ tinh số 2*: Sử dụng cơ sở vật chất của Công trường 06 (cũ) huyện Sơn Dương, được đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ cấu bộ máy tổ chức, như sau:

a) Đầu tư cơ sở vật chất

- Cải tạo, sửa chữa 07 dãy nhà với tổng diện tích là 637m².

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ: Cổng chính, xây bổ sung hàng rào xung quang, sân bê tông để đảm bảo cho công tác quản lý học viên.

(Chi tiết có phụ lục số 04 kèm theo)

b) Mua sắm trang thiết bị: Mua sắm trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác quản lý, cai nghiện tại Điểm vệ tinh, gồm: Đồ dùng, thiết bị phục vụ học viên cai nghiện; trang thiết bị phục vụ công tác quản lý; trang thiết bị y tế phục vụ khám điều trị chung.

(Chi tiết có phụ lục số 05 kèm theo)

c) Về cơ cấu bộ máy tổ chức

Tổng số cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại Điểm vệ tinh số 2 tối thiểu là 08 người, trong đó:

- Cán bộ lãnh đạo (kiêm nhiệm): 02 người (Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh 01 người; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cử 01 người tham gia).

- Cán bộ làm công tác quản lý cai nghiện, lao động trị liệu, hành chính, y tế, đảm bảo an ninh trật tự: 06 người, trong đó:

+ Y, bác sỹ: 02 người do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương phối hợp với Sở Y tế bố trí cán bộ tại các bệnh viện, trạm y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia thực hiện nhiệm vụ.

+ Cán bộ đảm bảo an ninh, trật tự, quản lý cai nghiện, lao động trị liệu, hành chính: 04 người, do Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương bố trí cán bộ của các cơ quan chức năng trong huyện tham gia thực hiện nhiệm vụ.

Ngoài ra, Công an tỉnh xây dựng phương án chỉ đạo các phòng, đơn vị chức năng trực thuộc Công an tỉnh và Công an huyện Sơn Dương bảo đảm an ninh, trật tự tại Điểm vệ tinh số 2 trong quá trình hoạt động.

3. Tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng ở huyện: Hàm Yên, Chiêm Hóa, Na Hang và Lâm Bình

3.1. Thành lập cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng để điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 10/02/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Công an

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng để tổ chức điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Hàm Yên và huyện Chiêm Hóa.

3.2. Xây dựng phương án sử dụng cơ sở vật chất hiện có tại địa phương để điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện Na Hang, huyện Lâm Bình đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương, đúng quy định của pháp luật.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghiện ma túy và cai nghiện ma túy

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, gia đình và bản thân người nghiện trong việc chấp hành pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước về cai nghiện phục hồi; vận động, giáo dục, thuyết phục và khuyến khích người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện.

- Xây dựng chương trình, tài liệu truyền thông về ma túy, nghiện ma túy và các biện pháp dự phòng và điều trị nghiện phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông về dự phòng và điều trị nghiện với nhiều hình thức, nội dung đa dạng, phong phú.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, kịp thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác dự phòng, điều trị và cai nghiện ma túy.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội và liên ngành trong công tác cai nghiện ma túy

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị đối với công tác cai nghiện ma túy, gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương với công tác quản lý, cai nghiện ma túy để đảm bảo thiết thực hiệu quả. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch liên ngành để triển khai công tác tư vấn dự phòng và điều trị nghiện, lồng ghép, phối hợp hiệu quả giữa các dịch vụ về phòng, chống HIV/AIDS; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ hỗ trợ dạy nghề, vay vốn, tạo việc làm với dịch vụ tư vấn dự phòng và điều trị nghiện.

3. Huy động nguồn lực cho công tác quản lý, cai nghiện ma túy

3.1. Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và 02 Điểm vệ tinh

- Sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hàng rào bảo vệ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Sử dụng vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất của Công trường 06 (cũ) huyện Sơn Dương, Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng thành phố Tuyên Quang và mua sắm trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ công tác quản lý, cai nghiện tại 02 Điểm vệ tinh.

3.2. Về tổ chức cán bộ

- Chính quyền địa phương và các ngành chức năng có trách nhiệm bố trí cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh theo Mục 2 Phần IV Đề án này.

- Cán bộ cử tham gia bộ máy tại các Điểm vệ tinh của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh được hưởng nguyên lương và các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đang hưởng tại đơn vị công tác, ngoài ra được hưởng các khoản phụ cấp khác theo quy định đối với cán bộ làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

3.3. Giải pháp về lao động trị liệu, học nghề cho học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy và các Điểm vệ tinh

3.3.1. Về lao động trị liệu: Tổ chức lao động trị liệu đối với học viên cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh nhằm mục đích trị liệu, giúp học viên nhận thức được giá trị của lao động, rèn luyện tay nghề và phục hồi kỹ năng lao động đã bị suy giảm do nghiện ma túy.

Về giải pháp: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp được cấp giấy phép khai thác đá tại mỏ đá gần Cơ sở và các Điểm vệ tinh để bố trí việc làm phù hợp trong khai thác và chế biến đá cho học viên cai nghiện. Ngoài ra sử dụng diện tích đất, ao hồ của Cơ sở và các Điểm vệ tinh để tổ chức cho học viên tăng gia sản xuất trồng cây ngắn ngày, chăn nuôi gia súc, nuôi cá và bố trí việc làm khác phù hợp với cơ sở vật chất tại mỗi địa điểm.

3.3.2. Về dạy nghề: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh căn cứ nhu cầu của học viên cai nghiện và thực trạng cơ sở vật chất, phối hợp với các cơ sở dạy nghề tổ chức dạy nghề cho học viên cai nghiện ma túy. Kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho học viên cai nghiện ma túy thực hiện theo Quyết định số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.4. Huy động sự tham gia của cộng đồng, khuyến khích xã hội hóa công tác điều trị nghiện

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và các cá nhân tham gia đầu tư, thành lập cơ sở tư vấn dự phòng và điều trị nghiện, thành lập các cơ sở điều trị nghiện ma túy tự nguyện.

- Khuyến khích Đội công tác xã hội tình nguyện, các tổ chức tôn giáo, các câu lạc bộ, nhóm giáo dục đồng đẳng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh hỗ trợ, giúp đỡ người sử dụng ma túy tham gia chương trình dự phòng và điều trị nghiện.

4. Huy động nguồn lực cho công tác tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng

4.1. Sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, huy động nguồn lực xã hội và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và kinh phí cho hoạt động của Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng do huyện thành lập, trường hợp vượt quá khả năng của ngân sách huyện báo cáo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

4.2. Đối với các địa phương chưa thành lập được Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng bố trí nguồn ngân sách, huy động nguồn lực xã hội và các nguồn hợp pháp khác cho công tác tổ chức điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế tại địa phương và đúng quy định của pháp luật.

VI. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Giai đoạn 2018-2020

1.1. Nhu cầu vốn

1.1.1. Nhu cầu vốn thực hiện đầu tư cơ sở vật chất tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và 02 Điểm vệ tinh

Dự kiến tổng nhu cầu vốn: 10.763.000.000 đồng, trong đó:

- Nhu cầu vốn đầu tư cơ sở vật chất tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và 02 Điểm vệ tinh: 9.992.000.000 đồng, gồm:

+ Tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh: 6.523.000.000 đồng (*bồi thường giải phóng mặt bằng: 5.400.000.000 đồng; xây dựng hàng rào bảo vệ: 523.000.000 đồng; thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư 600.000.000 đồng*).

+ Tại 02 Điểm vệ tinh: 3.469.000.000 đồng (*Điểm vệ tinh số 1 tại thành phố Tuyên Quang: 1.624.000.000 đồng; Điểm vệ tinh số 2 tại huyện Sơn Dương: 1.845.000.000 đồng*).

- Nhu cầu vốn mua sắm trang thiết bị cần thiết cho công tác điều trị, cai nghiện tại 02 Điểm vệ tinh: 771.000.000 đồng.

1.1.2. Kinh phí phục vụ hoạt động thường xuyên của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh sau khi thành lập

- Kinh phí chi trả các khoản trợ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi nghề thực và kinh phí phục vụ công tác quản lý, cai nghiện ma túy của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị để tổ chức thực hiện.

- Kinh phí cho công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho người nghiện ma túy tại các Điểm vệ tinh do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây kế hoạch và bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định hiện hành của nhà nước.

1.2. Nguồn vốn thực hiện Đề án

1.2.1. Nguồn vốn ngân sách tỉnh

- Nguồn vốn sự nghiệp: 4.240.000.000 đồng (*cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất 02 Điểm vệ tinh: 3.469.000.000 đồng; mua sắm trang thiết bị cần thiết cho công tác điều trị, cai nghiện tại 02 Điểm vệ tinh: 771.000.000 đồng*).

- Nguồn vốn đầu tư: 5.923.000.000 đồng (*bồi thường giải phóng mặt bằng: 5.400.000.000 đồng; xây dựng hàng rào bảo vệ: 523.000.000 đồng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh*).

1.2.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương

Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 để thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư: 600.000.000 đồng.

2. Định hướng đến năm 2025

Đầu tư nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn ngân sách tỉnh để thực hiện Dự án nâng cấp, sửa chữa Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và thành lập các điểm vệ tinh trực thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh ở các huyện còn lại.

VII. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; nâng cao hiệu quả công tác điều trị và dự phòng tái nghiện cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh theo Đề án đổi mới công tác cai nghiện ở Việt Nam đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Đề án được triển khai thực hiện sẽ đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh, đồng thời tháo gỡ khó khăn về cơ sở vật chất hiện nay tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, tận dụng và phát huy được hết cơ sở vật chất của Công trường 06 cũ của huyện, thành phố; gắn kết trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống ma túy nói chung và công tác cai nghiện ma túy nói riêng trên địa bàn quản lý; góp phần "*Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm*", kiềm chế sự gia tăng các tội phạm về ma túy và các tệ nạn xã hội khác; phòng ngừa sự lây lan đại dịch HIV/AIDS và giảm tác hại của ma túy đến sức khỏe, gia đình, xã hội, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quy trình phát hiện, lập hồ sơ, xử lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức điều trị, quản lý cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy, cán bộ tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và cán bộ điều động, biệt phái làm việc tại các Điểm vệ tinh theo quy định; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ, viên chức ở Cơ sở đảm bảo đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo quy mô và mô hình mới phù hợp với vị trí việc làm được giao.

- Lập dự toán kinh phí cho công tác đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và kinh phí đảm bảo công tác cai nghiện của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Quản lý sử dụng kinh phí được cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật.

1.2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Ban hành quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Điểm vệ tinh.

- Xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác điều trị cắt cơn và cai nghiện tại Điểm vệ tinh.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, huyện Hàm Yên triển khai thành lập Cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng.

1.3. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ tại các Điểm vệ tinh.

1.4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổng hợp, đánh giá kết quả hoạt động của Đề án; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Xây dựng phương án chỉ đạo Công an huyện Sơn Dương, Công an thành phố Tuyên Quang và các phòng nghiệp vụ Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ chuyên môn về y tế cho cán bộ, nhân viên y tế tại các Điểm vệ tinh.

- Chỉ đạo các bệnh viện liên quan (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh, Bệnh viện đa khoa huyện*) hỗ trợ các Điểm vệ tinh và Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trong việc tiếp nhận mẫu bệnh án để xét nghiệm, bệnh nhân vượt khả năng điều trị.

- Hỗ trợ triển khai các hoạt động điều trị ARV cho người nghiện ma túy nhiễm HIV.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang cử y, bác sỹ tại các bệnh viện, trạm y tế hoặc đơn vị y tế trên địa bàn huyện, thành phố tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Điểm vệ tinh.

- Phối hợp nghiên cứu, tổ chức triển khai điều trị Methadone tại các Điểm vệ tinh.

- Phối hợp kiểm tra hoạt động của các Điểm vệ tinh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất nguồn vốn đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 cho công tác hỗ trợ người cai nghiện ma túy.

- Phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách khuyến khích các tổ chức phi chính phủ, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư, thành lập cơ sở tư vấn dự phòng và điều trị nghiện, thành lập các cơ sở điều trị nghiện ma túy tự nguyện.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và các ngành liên quan căn cứ khả năng ngân sách của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên, kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, kinh phí mua sắm trang thiết bị để thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn đơn vị quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cử cán bộ của các phòng, ban, đơn vị trong huyện, thành phố tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Điểm vệ tinh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

7. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang tham mưu, đề xuất phương án sửa chữa cơ sở vật chất của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và 02 Điểm vệ tinh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

8. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn các đơn vị áp dụng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; rà soát các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy của tỉnh, đề xuất xây dựng, thay thế các văn bản phù hợp quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy nói chung, công tác cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy nói riêng cho nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức đoàn thể, gia đình, dòng họ và chính bản thân người nghiện ma túy trong công tác điều trị, cai nghiện ma túy.

- Lòng ghép tuyên truyền công tác phòng, chống ma túy gắn với phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức đoàn thể tỉnh

- Tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở tăng cường phối hợp chính quyền làm tốt công tác nắm tình hình cơ sở, công tác quản lý địa bàn, phát hiện kịp thời những trường hợp sử dụng trái phép chất ma túy, vận động đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh, các Điểm vệ tinh và cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng để điều trị, cai nghiện theo quy định.

- Tham gia giúp đỡ đối với những người cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng; vận động đoàn viên, hội viên, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp giúp đỡ vật chất và tinh thần để người nghiện có điều kiện, quyết tâm cai nghiện.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

11.1. Ủy ban nhân dân huyện: Sơn Dương, Yên Sơn và Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang

- Cử cán bộ của các phòng, ban, đơn vị trong huyện, thành phố tham gia thực hiện nhiệm vụ tại các Điểm vệ tinh của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; quản lý, chỉ đạo công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại công đồng đảm bảo hiệu quả đúng quy định.

- Đảm bảo kinh phí cho công tác điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho người nghiện ma túy trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chỉ đạo Công an huyện, thành phố, các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thành lập Điểm vệ tinh đảm bảo công tác an ninh trật tự và quá trình hoạt động của Điểm vệ tinh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

11.2. Ủy ban nhân dân huyện: Chiêm Hóa, Hàm Yên xây dựng Đề án thành lập cơ sở điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng để điều trị cắt cơn nghiện ma túy cho người nghiện ma túy trên địa bàn quản lý trên cơ sở chuyển đổi từ các Đội quản lý cai nghiện của huyện; thực hiện rà soát lại cơ sở vật chất hiện có, xác định nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, trang bị mới, đảm bảo khả thi, phù hợp, hiệu quả.

11.3. Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, Lâm Bình: Căn cứ thực trạng số người nghiện ma túy trên địa bàn huyện xây dựng phương án sử dụng cơ sở vật chất hiện có tại địa phương để điều trị cắt cơn nghiện ma túy tại cộng đồng cho người nghiện ma túy trên địa bàn quản lý đảm bảo hiệu quả, phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

12. Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh

- Chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị chuyên môn của huyện Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự tại các Điểm vệ tinh, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học viên bỏ trốn tập thể, phá hoại cơ sở vật chất, gây mất ổn định tình hình chính trị - xã hội tại địa phương; chủ động ứng phó kịp thời khi có tình huống mất trật tự, an toàn tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh và các Điểm vệ tinh, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang và các cơ quan có thẩm quyền để chỉ đạo, hỗ trợ khi có tình huống mất trật tự, an toàn tại Cơ sở và các Điểm vệ tinh.

- Xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các khoản phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ tham gia công tác tại các Điểm vệ tinh; kinh phí quản lý, cai nghiện cho người nghiện ma túy tại các Điểm vệ tinh.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, cai nghiện ma túy và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao cho học viên; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục hành vi, nhân cách nhằm chuyển biến nhận thức, hành vi của học viên; đảm bảo các chế độ cho học viên, nhất là khẩu phần ăn cho học viên theo định mức quy định.

- Tăng cường công tác quản lý học viên cai nghiện tại Cơ sở và các Điểm vệ tinh; phân công cán bộ tuần tra, trực 24/24 giờ; nắm bắt kịp thời diễn biến, biểu hiện của học viên, nhất là những học viên có tiền án, tiền sự để có biện pháp quản lý chặt chẽ và phòng ngừa tiêu cực có thể xảy ra; tuyệt đối không được để ma túy thấm lậu vào Cơ sở và các Điểm vệ tinh dưới mọi hình thức.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

KHAI TOÁN NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ
THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG
THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025)

Căn cứ xây dựng dự toán

- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;
- Nghị quyết số 29/NQ/HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai trong năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;
- Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang);

TT	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Bồi thường về đất		19.508,3		837.815.600	
2	Đất trồng cây hàng năm (KV1 - VT1)	m ²	19.428,2	43.000	835.412.600	
3	Đất trồng cây lâu năm (KV1 - VT1)	m ²	80,1	30.000	2.403.000	
II	Bồi thường vật kiến trúc				500.000	
III	Bồi thường hoa màu				116.055.880	
	- Mía	m ²	19.428,2	3.400	66.055.880	
	- Cây cối hoa màu khác				50.000.000	

TT	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ/m ²)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
IV	Chính sách hỗ trợ				4.316.032.000	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	m²			4.184.272.000	
1.1	Đất trồng hàng năm (KV1 - VT1)	m ²	19.428,2	43.000	4.177.063.000	
1.2	Đất trồng cây lâu năm (KV1 - VT1)	m ²	80,1	30.000	7.209.000	
2	Hỗ trợ ổn định đời sống				77.760.000	
	Hỗ trợ cho 9 hộ x 4 nhân khẩu/hộ x 30kg gạo/khẩu x 06 tháng		6.480,0	12.000	77.760.000	
3	Hỗ trợ mua sắm công cụ lao động				54.000.000	
	Hỗ trợ cho 9 hộ x 2 lao động nông nghiệp	LĐ	18,0	3.000.000	54.000.000	
A	Tổng cộng				5.270.403.480	
B	Chi phí giải phóng mặt bằng				128.818.030	
	Chi phí (2%)				105.408.070	
	Đo đạc thu hồi đất	ha	1,95083	12.000.000	23.409.960	
	Tổng cộng(A+B)				5.399.221.510	

KHAI TOÁN NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HÀNG RÀO BẢO VỆ CƠ SỞ CẢI NGHIỆN MA TÚY TỈNH TUYÊN QUANG
(Kèm theo Đề án tổ chức quản lý, cải nghiệm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025)

Căn cứ xây dựng dự toán

- Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ đơn giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

TT	DIỄN GIẢI							GIA TRỊ TRƯỚC THUẾ	GIA TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
I	Chi phí xây dựng							405.322.486	445.855.000	
1	Hàng rào gạch đặc kết hợp khung lưới B40 + dây thép gai; L=218m							405.322.486	445.854.735	
II	Chi phí quản lý dự án							12.447.346	13.303.000	
	3,282%	x	405.322.486				13.302.684	13.303.000		
III	Chi phí tư vấn đầu tư							43.660.805	48.027.000	
1	Chi phí lập báo cáo KTKT									
	6,500%	x	405.322.486	x			26.345.962	28.981.000	1,1	
2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán									
	(Tối thiểu)							4.000.000	4.400.000	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng									
	3,285%	x	405.322.486	x			13.314.844	14.646.000	1,1	
IV	Chi phí khác								15.605.000	
1	Chi phí hạng mục chung							14.186.287	15.605.000	
	Tổng cộng: (I+II+III+IV)								522.790.000	

KHAI TOÁN NHU CẦU VỐN
CẢI TẠO, SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ CẮT CON NGHIỆN MA TÚY
TẠI CỘNG ĐỒNG THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG ĐỀ THÀNH LẬP ĐIỂM VỆ TINH SỐ 1
(Kèm theo Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025)

Căn cứ xây dựng dự toán:

- Luật Đầu tư Công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ đơn giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

TT	Tên công trình cải tạo	Nội dung cải tạo	Khái toán chi phí (đồng)
I	Chi phí xây dựng		1.287.931.000
1	Cải tạo sửa chữa nhà số 1, diện tích 147m ² , để làm nhà làm việc, phòng trực của cán bộ và bếp ăn, nhà ăn của cán bộ	Tháo dỡ bộ mái cũ thay mới bằng mái tôn; tháo dỡ toàn bộ trần tấm nhựa thay mới bằng trần tôn; tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa pa nô gỗ bị mối mọt thay mới bằng cửa khung thép hộp bịt tôn; thay song cửa sắt; thay mới ô thoáng; trát lại tường những chỗ bị bong rộp; thay mới hệ thống điện toàn nhà	242.550.000
2	Cải tạo sửa chữa nhà số 2, diện tích 116,12m ² để làm nhà của học viên cai nghiện	Tháo dỡ bộ mái cũ thay mới bằng mái tôn; tháo dỡ toàn bộ trần tấm nhựa thay mới bằng trần tôn; tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa pa nô gỗ bị mối mọt thay mới bằng cửa khung thép hộp bịt tôn; thay song cửa sắt; thay mới ô thoáng; Trát lại tường những chỗ bị bong rộp; bổ sung hoa sắt vuông 12x12 trực hiên và 2 trục đầu nhà để bảo vệ; thay mới hệ thống điện toàn nhà	182.308.000
3	Cải tạo sửa chữa nhà số 3, diện tích 57,85m ² để làm nhà ở của học viên cai nghiện	Tháo dỡ bộ mái cũ thay mới bằng mái tôn; tháo dỡ toàn bộ trần tấm nhựa thay mới bằng trần tôn; tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa pa nô gỗ bị mối mọt thay mới bằng cửa khung thép hộp bịt tôn; thay song cửa sắt; thay mới ô thoáng; trát lại tường những chỗ bị bong rộp; bổ sung hoa sắt vuông 12x12 trực hiên và 2 trục đầu nhà để bảo vệ; thay mới hệ thống điện toàn nhà	90.825.000

TT	Tên công trình cải tạo	Nội dung cải tạo	Khái toán chi phí (đồng)
4	Cải tạo sửa chữa nhà số 4, diện tích 81,06m ² , để làm phòng họp, học tập và sinh hoạt chung	Tạo dờ bộ mai cu thay mới bằng mai tôn; tháo dỡ toàn bộ trần tam nửa thay mới bằng trần tôn; tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa pa nô gỗ bị mối mọt thay mới bằng cửa khung thép hộp bịt tôn; thay song cửa sắt; thay mới ô thoáng; trát lại tường những chỗ bị bong rộp; thay mới hệ thống điện toàn	89.166.000
5	Cải tạo sửa chữa nhà số 5, diện tích 118,20m ² để làm bếp nấu ăn, phòng ăn của học viên cai nghiện	Tạo dờ bộ mai cu thay mới bằng ^{nhà} mai tôn; tháo dỡ toàn bộ trần tam nửa thay mới bằng trần tôn; tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa pa nô gỗ bị mối mọt thay mới bằng cửa khung thép hộp bịt tôn; thay song cửa sắt; thay mới ô thoáng; trát lại tường những chỗ bị bong rộp; thay mới hệ thống điện toàn	130.020.000
6	Đổ sân bê tông để phục vụ sinh hoạt chung và các hoạt động thể thao	Phá dỡ sân bê tông bị bong rộp gãy nứt đầu và sân bê tông đổ mới diện tích khoảng 488,4m ² . Sân bê tông mác 150 dày 100, đá 2x4	80.586.000
7	Xây mới 03 nhà vệ sinh, với diện tích 23,43m ² , trong đó: 02 nhà vệ sinh cho học viên cai nghiện; 01 nhà vệ sinh cho cán bộ	Nhà thiết kế hình chữ nhật dài 2,4m, rộng 3m chia làm hai gian, phía trước là khu tiểu, phía sau là phòng vệ sinh.	156.981.000
8	Xây mới hàng rào xây gạch đặc, với chiều dài 31m để đảm bảo cho công tác quản lý học viên	Móng xây đá hộc VXM mác 50 tường xây gạch không nung cao 1,7m trên có thép gai bảo vệ	50.530.000
9	Bổ sung thêm hàng rào thép gai trên tường xây gạch đặc, với chiều dài 79,84m để đảm bảo cho công tác quản lý học viên	Hàng rào thép gai dùng thép L50x50x5, cao 783mm, liên kết vào đầu trụ bằng đinh vít	11.976.000
10	Xây dựng mới hàng thép gai phía bờ ao, chiều dài 129,30m để đảm bảo cho công tác quản lý học viên	Móng hàng rào móng trụ đổ bê tông đá 1x2 mác 200 trụ rào bằng thép ống mạ kẽm D76 dày 2,5mm	226.275.000
11	Xây dựng mới bán mái phí sau nhà số 2 để làm nhà tắm, khu vực phơi quần áo cho học viên	Cột thép ống mạ kẽm D76 dày 2,5mm, kèo thép hộp mạ kẽm tổ hợp, xà gồ thép hộp, mái lợp tôn sóng thẳng dày 0,4mm	26.714.000
II	Chi phí khác (<i>chi phí ban quản lý; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; chi phí dự phòng; chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí hạng mục chung...</i>)		336.235.000
	Tổng cộng		1.624.166.000

**KHÁI TOÁN NHU CẦU VỐN ĐỂ CẢI TẠO, SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT
CÔNG TRƯỜNG 06 CŨ HUYỆN SƠN DƯƠNG ĐỀ THÀNH LẬP ĐIỂM VỆ TINH SỐ 2**

(Kèm theo Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025)

Căn cứ xây dựng dự toán:

- Luật Đầu tư Công số 49/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố bộ đơn giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

TT	Tên công trình cải tạo	Nội dung cải tạo	Khái toán chi phí (đồng)
1	Cải tạo sửa chữa nhà số 01, diện tích xây dựng $S_{xd} = 110m^2$ (bên phải công trường 06), để làm nhà điều trị cắt cơn nghiện ma túy	Tháo dỡ, thay thế toàn bộ trần tôn cũ bằng trần tôn mới; thay thế cửa đi phía trước; xây mới thêm 01 khu vệ sinh, diện tích xây dựng $S_{xd} = 10m^2$ phía sau nhà để phục vụ bệnh nhân điều trị cắt cơn nghiện; quét lại vôi, ve toàn bộ dãy nhà	350.000.000
2	Cải tạo sửa chữa nhà số 02, diện tích xây dựng $S_{xd} = 50m^2$ để làm nhà bếp cho đối tượng cai nghiện	Thay thế toàn bộ cửa sổ gỗ phía sau hiện có bằng cửa sắt; làm mới toàn bộ trần bằng tôn, hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước; quét lại vôi, ve toàn bộ dãy nhà	150.000.000
3	Cải tạo sửa chữa nhà số 03, diện tích xây dựng $S_{xd} = 125m^2$ để làm nhà làm việc của cán bộ	Sửa chữa lại toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ, điện chiếu sáng, quạt gió; toàn nhà lu sơn màu sáng	165.000.000

TT	Tên công trình cải tạo	Nội dung cải tạo	Khái toán chi phí (đồng)
4	Cải tạo sửa chữa nhà số 04, diện tích xây dựng $S_{xd} = 75 m^2$ để làm bếp nấu ăn, nhà ăn cho cán bộ	Tháo dỡ, thay thế toàn bộ trần tôn cũ bằng trần tôn mới; Sửa chữa lại hệ thống cửa đi, cửa sổ, hệ thống điện, quạt gió; xây mới thêm 01 khu vệ sinh, diện tích xây dựng $S_{xd} = 10m^2$ phía sau nhà để phục vụ cán bộ; toàn bộ nhà và khu vệ sinh xây mới được lu sơn màu sáng	200.000.000
5	Cải tạo sửa chữa nhà số 05, diện tích xây dựng $S_{xd} = 125m^2$ để làm nhà ở cho đối tượng cai nghiện ma túy	Tháo dỡ, thay thế toàn bộ trần tôn cũ bằng trần tôn mới; tháo dỡ, thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt hộp mạ kẽm; làm mới lại toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, quạt gió; xây mới thêm 01 khu vệ sinh, diện tích xây dựng $S_{xd} = 10m^2$	350.000.000
6	Cải tạo sửa chữa nhà số 06, diện tích xây dựng $S_{xd} = 52m^2$ để làm nhà kỷ luật	Tháo dỡ, thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa sắt hộp mạ kẽm; làm mới lại toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, quạt gió; xây mới thêm 01 khu vệ sinh, diện tích xây dựng $S_{xd} = 8m^2$; toàn bộ nhà và khu vệ sinh xây mới được vôi ve màu sáng	100.000.000
7	Cải tạo sửa chữa nhà số 07, diện tích xây dựng $S_{xd} = 100m^2$ để làm phòng họp, học tập và sinh hoạt chung	Tháo dỡ, thay thế toàn bộ trần tôn cũ bằng trần tôn mới; sửa chữa lại hệ thống cửa đi, cửa sổ, hệ thống điện, quạt gió; toàn nhà lu sơn màu sáng; lu sơn và thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh, vòi xịt, chậu rửa của vệ sinh, nhà tắm đã có sẵn.	230.000.000
8	Xây dựng hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ để đảm bảo cho công tác quản lý học viên	Làm lại cổng chính, xây bổ sung hàng rào xung quang, sân bê tông.	300.000.000
	Tổng cộng		1.845.000.000

Ghi chú: Tổng chi phí trên đã bao gồm: Chi phí quản lý; chi phí tư vấn xây dựng; chi phí khác và chi phí dự phòng.

KHAI TOÁN NHU CẦU VỐN SỰ NGHIỆP
MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ,
ĐIỀU TRỊ CẮT CƠN VÀ CẢI NGHIỆN MA TÚY TẠI 02 ĐIỂM VỆ TINH

(Kèm theo Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Chi mua sắm đồ dùng, thiết bị phục vụ học viên	483.900.000	
1	Giường sắt: 40 x 1.500.000đ/cái x 2 Điểm vệ tinh	120.000.000	
2	Bộ chăn, màn, đệm: 40 bộ x 700.000đ/bộ x 2 Điểm vệ tinh	56.000.000	
3	Mua bếp ga, nồi, chảo, bát đĩa... 20.000.000đ/ Điểm vệ tinh x 02 Điểm vệ tinh	40.000.000	
4	Dụng cụ lao động (Cuốc, xẻng, xà beng...): 5.000.000đ/Điểm vệ tinh x 02 Điểm vệ tinh	10.000.000	
5	Máy lọc nước 10lít: 03 cái x 5.000.000đ/cái x 02 Điểm vệ tinh	30.000.000	
6	Bàn ghế hội trường: 30.000.000đ/Điểm vệ tinh x 02 Điểm vệ tinh	60.000.000	
7	Ti vi phục vụ đối tượng và cán bộ trực: 03 cái x 10 triệu đồng/cái x 02 Điểm vệ tinh	60.000.000	
8	Tủ bảo ôn 360 lít chứa thực phẩm 5.750.000đ/Điểm vệ tinh x 02 Điểm vệ tinh	11.500.000	
9	Tủ Locker Hòa Phát TU982-3K (6 ngăn) đựng đồ cho học viên: 5 cái x 3.800.000đ/cáix 02 Điểm vệ tinh	38.000.000	
10	Bàn, ghế Inox phòng ăn cho học viên và cán bộ: 9 bộ x 1.800.000đvx 02 Điểm vệ tinh	32.400.000	
11	Bồn chứa nước 2000 lít ngang: 6.500.000 x 2 cái x 02 Điểm vệ tinh	26.000.000	
II	Chi mua sắm trang thiết bị cho lãnh đạo và các phòng làm việc tại cơ sở	148.600.000	
1	Trang thiết bị phục vụ lãnh đạo Điểm vệ tinh (sử dụng chung)	20.000.000	
1.1	Bàn ghế làm việc: 01 bộ x 5.000.000đ/bộ x 02 cơ sở	10.000.000	
1.2	Tủ đựng tài liệu: 01 chiếc/cơ sở x 02 cơ sở x 5.000.000đ/chiếc	10.000.000	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
2	Trang thiết bị phụ vụ cán bộ, công chức viên chức trực tiếp làm việc tại Điểm vệ tinh	128.600.000	
2.1	Bàn ghế làm việc: 03 bộ/Điểm vệ tinh x 5.000.000đ/bộ x 2 Điểm vệ tinh	30.000.000	
2.2	Tủ đựng tài liệu: 03 cái/Điểm vệ tinh x 5.000.000đ/cái x 2 Điểm vệ tinh	30.000.000	
2.3	Máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay: 03 cái/Điểm vệ tinh x 10.000.000đ/cái x 2 Điểm vệ tinh	60.000.000	
2.4	Điện thoại bàn: 01 chiếc/Điểm vệ tinh x 300.000đ/chiếc x 2 Điểm vệ tinh	600.000	
3	Máy in: 01 chiếc/Điểm vệ tinh x 4.000.000 đ/chiếc x 2 Điểm vệ tinh	8.000.000	
III	Chi mua sắm đồ dung thiết bị phục vụ cho việc quản lý học viên	78.000.000	
1	Giường, chiếu, chăn, màn cá nhân cho cán bộ trực: 6 bộ/Điểm vệ tinh x 4.000.000 bộ x 2 Điểm vệ tinh	48.000.000	
2	Camera giám sát phục vụ cho việc quản lý học viên: 06 bộ x 5.000.000đ/bộ	30.000.000	
IV	Trang thiết bị y tế phục vụ khám điều trị chung	60.200.000	
1	Giường cho bệnh nhân nằm tiêm, khám bệnh (Inox): 3.500.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	7.000.000	
2	Tủ đựng thuốc y tế inox A+B D1600XR800XS400MM: 3.600.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	7.200.000	
3	Bộ bàn ghế phòng khám: 1.850.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	3.700.000	
4	Tủ lạnh 180 lít bảo quản mẫu xét nghiệm: 4.800.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	9.600.000	
5	Nồi luộc dụng cụ: 2.760.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	5.520.000	
6	Tủ sấy valy: 1.960.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	3.920.000	
7	Bộ bình ôxi (Chụp mũi + dây + bình ô xi): 5.000.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	10.000.000	
8	Dụng cụ y tế: Panh, kéo, khay, káng cứu thương, cân sức khỏe, kìm, kẹp.....: 6.630.000đ/Điểm vệ tinh x 2 Điểm vệ tinh	13.260.000	
	TỔNG CỘNG	770.700.000	